

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Người liên hệ: **Trương Bích Ngọc**

Tel: **04.35742022 ext 305**

Email: ngoctb@vcci.com.vn

05.2016

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG	3
1. Các thông tin cơ bản	3
2. Lịch sử	4
3. Văn hoá xã hội	5
4. Du lịch	5
5. Con người	5
6. Quan hệ quốc tế	6
7. Văn hóa kinh doanh	6
8. Cộng đồng người Việt tại Hàn Quốc	7
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ	7
1. Tổng quan	7
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:	7
3. Các chỉ số kinh tế.....	8
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM	9
1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây	9
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM.....	10
1. Hợp tác thương mại	10
2. Hợp tác đầu tư.....	11
3. Hợp tác trong các lĩnh vực khác	14
Viện trợ ODA của Hàn Quốc cho Việt Nam:	14
V. HỢP TÁC VỚI VCCI.....	10
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết.....	15
2. Hoạt động đã triển khai.....	16
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....	17
1. Địa chỉ hữu ích.....	17
2. Các thông tin khác	19

PHỤ LỤC THAM KHẢO

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Hàn Quốc

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Hàn Quốc

I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước	Đại Hàn Dân Quốc
Thủ đô	Seoul
Quốc khánh	3/10
Diện tích	99.720 km ² Trong đó diện tích đất liền: 96.920 km ² ; diện tích mặt nước: 2.800 km ²
Dân số	49 triệu người (tính đến tháng 6/2014)
Khí hậu	Khí hậu ôn đới, có 4 mùa rõ rệt. Mùa xuân và mùa thu khá ngắn, mùa hè nóng và ẩm ướt, mùa đông thì lạnh, khô và tuyết rơi nhiều.
Ngôn ngữ	Tiếng Hàn
Tôn giáo	đạo Cơ đốc (31,6%), đạo Phật (24,2%)
Đơn vị tiền tệ	Đồng Won, Tỷ giá 1 USD = 1.084 KRW (Won) (năm 2015)
Múi giờ	GMT + 2
Thể chế	<p>Người đứng đầu Đại Hàn Dân quốc là Tổng thống do dân trực tiếp bầu ra mỗi năm năm một lần và không được phép tái ứng cử. Tổng thống là đại diện cao nhất của quốc gia và có quyền chỉ huy quân đội (tương đương chức: Tổng Tư lệnh). Thủ tướng do Tổng thống chỉ định và lãnh đạo chính phủ. Chính phủ có tối thiểu 15 và tối đa là 30 thành viên. Thành viên chính phủ do thủ tướng chỉ định. Chức vụ thủ tướng cũng như bộ trưởng phải được sự thông qua của quốc hội.</p> <p>Quốc hội Hàn Quốc chỉ có một viện và được gọi là 국회 (國會, Gukhoe, Quốc hội). Đại biểu quốc hội được bầu mỗi bốn năm một lần. Quốc hội có tất cả 299 đại biểu.</p>

Cơ quan quan trọng thứ ba trong hệ thống chính trị Hàn Quốc là Tòa án tối cao. Cơ quan này theo dõi hoạt động của chính phủ và ra các phán quyết cuối cùng. Tòa án gồm có chín thẩm phán tối cao. Tổng thống trực tiếp chỉ định ba người trong số này, ba người được quốc hội bầu ra, tuy nhiên phải được sự chấp thuận của tổng thống. Chánh án tòa án tối cao là người chỉ định ba thẩm phán còn lại.

Tổng thống **Park Geun-Hye (năm 2012)**

Thủ tướng **Hwang Kyo-Ahn (từ 18/06/2015)**

Các tỉnh thành phố khác 06 thành phố lớn trực thuộc trung ương (Incheon ở phía Tây Seoul, Daejeon ở miền trung, Kwangju ở phía Tây Nam, Daegu và Busan ở phía Đông Nam, Ulsan và 9 tỉnh; 01 tỉnh tự trị (Jeju).

Vị trí địa lý Hàn Quốc nằm trên Bán đảo Triều Tiên, một bán đảo trải dài 1.000 km từ bắc tới nam, ở phần đông bắc của lục địa Châu Á, nơi hải phận của bán đảo tiếp giáp với phần cực tây của Thái Bình Dương. Phía bắc bán đảo tiếp giáp với Trung Quốc và Nga. Phía đông của bán đảo là Biển Đông, xa hơn nữa là nước láng giềng Nhật Bản. Ngoài bán đảo chính còn có hơn 3.200 đảo nhỏ.

Cấu trúc tuổi

0-14 tuổi:	14,1 %
15-64 tuổi:	73,2%
từ 65 tuổi trở lên:	12,7%

Các đảng phái chính trị Ngoài Đảng cầm quyền đại dân tộc (chiếm hơn 50% số ghế trong Quốc hội) còn có các đảng khác như: Dân chủ, Tân tiến và Sáng tạo, Dân chủ Lao động, Liên minh thân Pac Kun Hê, Hàn Quốc sáng tạo và Tiến bộ tân đảng.

2. Lịch sử

Trước năm 1945, Hàn Quốc hay Triều Tiên chỉ là tên gọi khác nhau của bán đảo Triều Tiên. Đất nước này có khoảng 5.000 năm lịch sử. Tổ tiên của người Triều Tiên là những người thuộc các bộ lạc Mông Cổ di cư từ vùng Trung Á đến bán đảo.

Năm 2333 trước Công nguyên, nước Cổ Triều Tiên (Ko Choson) ra đời, lấy Bình Nhưỡng làm trung tâm, bao gồm cả vùng Mãn Châu, Hoa Đông (Trung Quốc) và bán đảo Triều Tiên. Nhà nước này tồn tại khoảng 1000 năm, liên tiếp bị nhà Chu, nhà Hán xâm lược.

Nước Triều Tiên được thế giới biết đến từ triều đại Koryo. Tên nước Koryo được phiên âm quốc tế thành KOREA.

Cuối thế kỷ 19, bán đảo Triều Tiên bị các nước lớn Trung Quốc, Nga, Nhật Bản tranh giành nhau. Năm 1910, Nhật Bản thôn tính Bán đảo. Năm 1945, Bán đảo được giải phóng, nhưng đất nước bị chia cắt, hình thành hai nhà nước theo hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau: Phía Nam gọi là Đại Hàn Dân Quốc gọi tắt là Hàn Quốc, tên tiếng Anh là Republic of Korea (ngày 15 tháng 8 năm 1948, Tổng thống là Lý Thừa Vãn) và CHDCND Triều Tiên ở phía Bắc (ngày 09 tháng 9 năm 1948, Chủ tịch nước là Kim Nhật Thành), tên tiếng Anh là Democratic People's Republic of Korea lấy vĩ tuyến 38° Bắc làm ranh giới. Cuộc chiến tranh Triều Tiên 1950-1953 đã không làm thay đổi được cục diện trên bán đảo, vĩ tuyến 38 trở thành đường ranh giới quân sự cho đến ngày nay.

3. Văn hoá xã hội

Hàn Quốc có chung nền văn hóa truyền thống với CHDCND Triều Tiên. Tuy vậy, văn hóa hiện đại của Nam Hàn lại khác biệt với Bắc Hàn. K-Pop:K-Pop (viết tắt của Korean Pop, Pop Hàn Quốc) là dòng nhạc Pop ở Hàn chịu ảnh hưởng của J-Pop (Pop Nhật). Những người mới nghe không thể phân biệt được sự khác biệt giữa hai dòng nhạc này.

4. Du lịch

Hàn Quốc là một đất nước có nền du lịch và công nghiệp giải trí phát triển, là nơi có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp. Là một quốc gia bán đảo có bốn mùa rõ rệt, Hàn Quốc có các thung lũng, ngọn núi, những dòng sông và bãi biển đẹp như tranh. Xuyên suốt phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp này có nhiều đền đài, miếu cổ, cung điện hoàng gia, công trình điêu khắc, chùa chiền, khu khảo cổ, pháo đài, làng dân gian và viện bảo tàng. Các danh lam như núi Baekdu, ngọn núi được xem là núi thiêng của bán đảo Hàn Quốc và dân chúng Hàn Quốc cho rằng đó là nơi khai sinh nguồn cội của dân tộc mình. Du khách nước ngoài cũng ghé thăm đảo Cheju, đảo Doldo, Dadohea Haesang National Park công viên quốc gia thuộc Wando-gun tỉnh Jeollanam-do được tạo thành từ 1700 hòn đảo lớn nhỏ, nằm trải dài tại phía Tây Nam Hàn. (Chi tiết xem thêm phần Phụ lục)

Mùa xuân là thời điểm tuyệt vời nhất để đến Hàn Quốc. Nhiệt độ lúc này ấm áp nhưng không quá nóng và cũng không có mưa nhiều. Mùa hè bắt đầu bằng mùa mưa lớn vào tháng 6 và càng lúc càng nặng hạt vào tháng 7 – 8, thời tiết cực ẩm và nhiệt độ cao, lên đến 40 độ C. Nên tránh đến Hàn Quốc vào thời điểm này. Mùa thu bắt đầu từ tháng 9, có thể nói là thời điểm tốt nhất để đến Hàn Quốc. Nhiệt độ và độ ẩm trở nên nhẹ nhàng hơn, ngày dễ chịu, mát mẻ và màu sắc mùa thu bắt đầu xuất hiện thật lãng mạn. Mùa đông là thời điểm tuyệt vời để đi trượt tuyết hay đến các khu suối nước nóng.

Hàn Quốc có 7 sân bay quốc tế: Busan (sân bay Kimhae), Cheongju, Daegu, Jeju, Muan, Seoul (sân bay Kimpo và sân bay quốc tế Incheon). Sân bay quốc tế Incheon nằm cách Trung tâm Seoul khoảng 1 giờ xe ô tô về phía Tây. Sân bay này có tất cả các chuyến bay quốc tế chính trong khi sân bay Kimhae của Busan và sân bay Jeju có một số chuyến bay đến các nước lân cận như Nhật Bản.

Korean Air và Asiana là hai hãng hàng không chính ở Hàn Quốc.

5. Con người

Hàn Quốc là một đất nước có một dân tộc duy nhất, nói và viết một thứ ngôn ngữ. Với những đặc tính riêng về thể chất, người Hàn được coi là con cháu của một vài bộ lạc Mông Cổ từ vùng Trung Á di cư đến bán đảo Triều Tiên. Vì vậy họ không bị vướng vào các vấn đề dân tộc và rất đoàn kết. Người Hàn sống chan hòa thân thiện và có kỷ luật và có xu hướng tôn trọng tuổi tác.

- Họ nói và viết một thứ ngôn ngữ, điều này tạo thành bản sắc dân tộc của Hàn Quốc.
- Tiếng Hàn Quốc chuẩn tại Seoul, các địa phương có tiếng địa phương. Trừ đảo Chejudo ra, các ngôn ngữ địa phương còn lại rất giống nhau nên dù ở những vùng khác nhau nhưng người ta không thấy bất tiện trong việc thông hiểu ý nhau.

Trang phục: Hanbok là trang phục truyền thống của Hàn Quốc trong hàng nghìn năm. Ngày nay, Hanbok được mặc chủ yếu vào các ngày lễ tết và các dịp đặc biệt.



Ẩm thực Hàn Quốc giàu dinh dưỡng và có nhiều món được để lên men. Do đó, ẩm thực Hàn Quốc được cho là rất tốt cho sức khỏe và giúp phòng bệnh ung thư hiệu quả. Kim chi là thức ăn nổi tiếng nhất của Hàn Quốc.

Nhà cửa: Hanok, kiểu nhà truyền thống của người Hàn Quốc. Ondol, hệ thống lò sưởi dưới sàn nhà độc đáo của Hàn Quốc. Vật liệu chính để làm kiểu nhà này là từ đất sét và gỗ.

6. Quan hệ quốc tế

Hàn Quốc là thành viên Liên Hợp Quốc (tháng 9/1991), tham gia Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD năm 1996), là thành viên của WTO, ASEM, APEC...

- *Với Mỹ*: Hàn Quốc coi quan hệ đồng minh với Mỹ là quan trọng hàng đầu vì lý do an ninh và phát triển kinh tế. Năm 1954, ký Hiệp ước An ninh chung Hàn Quốc - Mỹ, tiếp tục duy trì đến nay. Hiện nay, Mỹ đang duy trì lực lượng gồm 37 nghìn quân đóng tại Hàn Quốc nhưng đang có kế hoạch rút 12.500 quân (khoảng 1/3) khỏi Hàn Quốc trong vài năm tới.

- *Với Nhật Bản* : Hai nước bình thường hoá quan hệ năm 1965 (Nhật Bản bồi thường cho Hàn Quốc 500 triệu USD); Nhật Bản là bạn hàng và hợp tác kinh tế số 3 của Hàn Quốc.

- *Với Trung Quốc*: Trước năm 1992, Hàn Quốc vẫn duy trì quan hệ với Đài Loan. Sau khi lập quan hệ ngoại giao, Trung Quốc đã vươn lên trở thành đối tác kinh tế lớn thứ 2 của Hàn Quốc (vượt Nhật Bản). Hàn Quốc coi trọng vai trò của Trung Quốc đối với khu vực, đặc biệt là trong việc giải quyết vấn đề Bán đảo Triều Tiên.

- *Với Nga*: Trong những năm gần đây, Hàn Quốc và Nga trao đổi nhiều đoàn cấp cao, Nga muốn đóng vai trò tích cực hơn tại bán đảo Triều Tiên.

- *Với ASEAN*: Hàn Quốc coi trọng quan hệ với tổ chức ASEAN và các nước Đông Nam Á, hoạt động tích cực trong khuôn khổ cơ chế ASEAN + 1, ASEAN + 3 và Diễn đàn An ninh khu vực (ARF).

Đến nay, Hàn Quốc đã có quan hệ ngoại giao với 183 nước trong số 191 nước trên thế giới. Ngày 21/10/1996, Hàn Quốc trở thành thành viên thứ 29 của OECD (tổ chức của các nước công nghiệp tiên tiến). Hàn Quốc đăng cai Hội nghị thượng đỉnh ASEM III năm 2000, được bầu làm Chủ tịch Đại hội đồng LHQ khoá 56 (9/2001-9/2002), đăng cai chung với Nhật Bản World Cup 2002, đăng cai ASIAD-14 Busan 2002, tổ chức Hội nghị cấp cao APEC 2005.

7. Văn hóa kinh doanh

Xã hội Hàn Quốc dựa trên những niềm tin vào Đạo Khổng, điều này cũng đồng nghĩa việc họ rất kính trọng bố mẹ, cấp trên; có trách nhiệm với gia đình, trung thành với bạn bè, khiêm tốn, thật thà và có tác phong nhã nhặn lịch sự. Khía cạnh quan trọng nhất trong xã hội Hàn Quốc chính là sự nhận thức được vị trí của mình trong xã hội cũng như công việc.

Giới thiệu theo đúng nghi thức: người Hàn Quốc luôn muốn cộng tác làm ăn với những người họ quen biết. Vì vậy điều cốt yếu là bạn nên có một người trung gian giới thiệu bạn với chính đối tác bạn đang muốn cộng tác làm ăn trong tương lai. Vị trí trong xã hội của người trung gian càng cao thì cơ hội kết giao làm ăn của bạn với đối tác càng lớn. Hãy lưu ý rằng cách giới thiệu nhạt nhẽo sẽ khiến mất đi sự cộng tác tốt. (Xem thêm phần phụ lục)

8. Cộng đồng người Việt tại Hàn Quốc

Cộng đồng người Việt Nam tại Hàn Quốc là một trong những cộng đồng người Việt lớn nhất thế giới bên ngoài lãnh thổ Việt Nam với hơn 100.000 người (theo thống kê của ĐSQ Việt Nam tại Hàn Quốc cuối năm 2007). Và cũng giống như đa số cộng đồng Việt ở các quốc gia khác, Cộng đồng người Việt tại Hàn Quốc (CĐVNTHQ) hiện chưa có một nơi sinh hoạt chung cho toàn cộng đồng. Cách đây khoảng 7 năm những người Việt Nam tại Hàn Quốc rất khó khăn trong việc gặp gỡ đồng bào mình. Những người Việt mà họ biết chỉ gói gọn quanh công ty, trường học và những bạn bè quen biết từ hồi còn ở Việt Nam; và dĩ nhiên những thắc mắc về cuộc sống lao động và học tập ở Hàn Quốc lại càng khó khăn hơn trong việc tìm kiếm sự giúp đỡ.

Ngày nay cuộc sống của anh em lao động, du học sinh và chị em làm dâu ở Hàn Quốc đang dần trở lên dễ dàng hơn bao giờ hết. Tốc độ phát triển kinh tế và kỹ thuật cao của Hàn Quốc đã mang đến cho CĐVNTHQ những thuận lợi không nhỏ về khía cạnh tinh thần, trong đó Internet đóng vai trò rất quan trọng. Sự phát triển của Internet tốc độ cao, băng thông rộng đã giúp hình thành nên những cộng đồng ảo phục vụ cho lợi ích của từng nhóm đối tượng riêng biệt trong CĐVNTHQ. Bạn có thể dễ dàng tìm kiếm những thông tin hữu ích về cuộc sống và lao động ở Hàn Quốc tại các diễn đàn lớn như VNKROL.com, VIET4RUM.com hoặc những thông tin dành cho du học sinh tại VSAK.vn. Và cụ thể hơn nữa, ở các trường đại học và viện nghiên cứu có đông anh em du học sinh người Việt cũng có diễn đàn để phục vụ cho riêng họ

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Bất chấp các ảnh hưởng nặng nề từ cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á 1997, Hàn Quốc đã khôi phục kinh tế rất nhanh chóng và vững chắc. Người ta thường nhắc đến sự phát triển thần kỳ về kinh tế của Hàn Quốc như là "Huyền thoại sông Hán", đến nay huyền thoại này vẫn tiếp tục. Kinh tế Hàn Quốc lớn thứ 4 châu Á sau Trung Quốc, Nhật, Ấn Độ và đứng thứ 13 thế giới với GDP năm 2013 là hơn 1.666 tỷ USD (so với gần 2.164 tỷ của 10 nước ASEAN cộng lại). Tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc năm 2013 là 2,8%. Năm 2014, GDP Hàn Quốc đạt 1.801 tỷ USD, năm 2015 đạt 1.849 tỷ USD đứng thứ 14 thế giới, tỷ lệ tăng trưởng GDP đạt 2,7%, xếp thứ 112 thế giới.

- Hiện Hàn Quốc là nước xuất khẩu lớn thứ 6 thế giới (535,6 tỷ USD năm 2015), nhập khẩu đạt 430,8 tỷ USD (2015) đứng thứ 12. Dự trữ ngoại tệ và vàng đạt 364,8 tỷ USD (tính đến tháng 12/2014). Năm 2015, GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc đạt 36.700USD/ năm. Từ năm 2012, Hàn Quốc đã gia nhập Câu lạc bộ 7 nước có dân số 50 triệu dân và GDP đầu người trên 20.000 USD. Theo IMF, dự kiến Hàn Quốc sẽ đạt GDP đầu người 31.825 USD vào năm 2017.

- Thế mạnh của công nghệ/công nghiệp Hàn Quốc là các ngành: điện tử, ô tô, hoá chất, đóng tàu (lớn nhất thế giới với các công ty đa quốc gia như Hyundai và Samsung Heavy Industries), thép (với POSCO là nhà sản xuất thép lớn thứ 3 thế giới), sợi, quần áo, da giày, chế biến thức ăn. Hiện nay Hàn Quốc đang đẩy mạnh phát triển các ngành công nghệ cao (hạt nhân, điện tử, tin học, sinh học, vật liệu mới, năng lượng mới, công nghệ xanh - sạch...) và đi đầu thực hiện mô hình mới về tăng trưởng qua chiến lược phát triển xanh.

- Về kinh nghiệm phát triển: Hàn Quốc là một trong 4 “con hổ châu Á”¹ đã hoàn thành công nghiệp hóa trong hơn 30 năm (1960 - 1996 khi trở thành nước OECD). GDP đầu người tăng từ 87 USD (1962)² lên 13.000 USD (1996) và lần đầu tiên vượt 20.000 USD vào năm 2007 (với 21.590 USD), năm 2012 đạt 22.705 USD³ (tăng 1,3% so với 2011). Từ nước nhận ODA, kể từ 2008 Hàn Quốc trở thành nước cung cấp ODA cho các nước đang phát triển. Để có được cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế cùng mức GDP đầu người như hiện nay, các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây mất hơn 300 năm, Hàn Quốc chỉ mất hơn 30 năm - do đó được gọi là “Kỳ tích sông Hàn”. Đòn bẩy và bí quyết chính là phát triển khoa học công nghệ.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

- Ngành công nghiệp điện tử số
- Ngành công nghiệp thông tin viễn thông
- Ngành chất bán dẫn
- Ngành công nghiệp ô tô
- Ngành công nghiệp thép
- Ngành công nghiệp đóng tàu
- Ngành công nghiệp dệt
- Ngành công nghiệp phụ tùng nguyên liệu

3. Các chỉ số kinh tế

	2013	2014	2015
GDP (ppp)	1.666 tỷ USD	1.786 tỷ USD	1.849 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	2,8%	3,5%	2,7%
GDP theo đầu người	34.400 USD/năm	35.400USD/năm	36.700USD/năm
GDP theo ngành (2015)	Nông nghiệp (2,3 %) - Công nghiệp (38 %) - Dịch vụ (59,7 %)		
Tỷ lệ thất nghiệp	3,1%	3,3%	3,5%
Tỷ lệ lạm phát	1,1%	1,5%	1,5%
Kim ngạch xuất khẩu	617,1 tỷ USD	628 tỷ USD	535,5 tỷ USD
Các đối tác xuất khẩu chính	Trung Quốc (25,4%), Mỹ (12,3%), Nhật (5,6%), Hồng Kong (4,2%), Singapore (4,2%)		
Mặt hàng chính	Thiết bị bán dẫn, thiết bị viễn thông không dây, ô tô, máy tính, thép, tàu biển, hoá dầu		
Kim ngạch nhập khẩu	536,6 tỷ USD	542,9 tỷ USD	430,8 tỷ USD
Các đối tác nhập khẩu chính	Trung Quốc (17,1%), Nhật (10,2%), Mỹ (8,7%), Ả Rập Xê Út (7%), Qatar (4,9%), Đức (4,9%)		
Mặt hàng chính	Máy móc, thiết bị điện tử, dầu, thép, thiết bị giao thông, hoá chất hữu cơ, nhựa.		

Nguồn: CIA-Fact Book

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Ngày thành lập quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ: 22/12/1992

Ngày thiết lập quan hệ đối tác toàn diện trong thế kỷ 21: 8/2001

Ngày nâng cấp quan hệ thành “quan hệ đối tác hợp tác chiến lược”: 10/2009

Quan hệ hai nước hiện nay nâng tầm ở mức “Quan hệ đối tác hợp tác chiến lược”. Đối với Hàn Quốc, Việt Nam là một trong những quốc gia đối tác quan trọng về hợp tác phát triển. Đây là lý do vì sao Chính phủ Hàn Quốc đề xuất thực hiện Chiến lược Đối tác quốc gia (CPS) với Việt Nam giai đoạn 2011-2015 gắn liền với Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội và Khuôn khổ Chiến lược ODA của Việt Nam.

Hai bên thường xuyên trao đổi các đoàn cấp cao và các cấp, các ngành đã giúp tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, tăng cường quan hệ hợp tác song phương. Hai bên đã thỏa thuận xây dựng quan hệ “Đối tác toàn diện trong thế kỷ 21” giữa hai nước trên cơ sở những nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc và Luật pháp Quốc tế. Theo Tuyên bố chung về quan hệ đối tác toàn diện, hai bên nhất trí: Mở rộng trao đổi giữa các quan chức chính phủ và các nhà lãnh đạo chính trị giữa hai nước; gia tăng quy mô thương mại và đầu tư, tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực kỹ thuật, công nghiệp, tài nguyên, công nghệ thông tin, năng lượng. Tăng cường giao lưu giữa nhân dân hai nước, giao lưu trên các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, báo chí, học thuật, thể thao và du lịch, giao lưu thanh niên giữa hai nước. Tăng cường hợp tác song phương trong khuôn khổ ASEAN+3, APEC, ASEM và Liên hợp Quốc, WTO.

Năm 2007, Việt Nam và các nước ASEAN khác đã ký Hiệp định FTA ASEAN-Hàn Quốc. Hiện nay, Việt Nam và Hàn Quốc đang đàm phán ký Hiệp định FTA song phương Việt Nam-Hàn Quốc.

Kể từ sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao cho đến nay, giao dịch thương mại hai chiều giữa hai nước đã tăng 54 lần, đầu tư đã tăng lên 100 lần so với thời điểm ban đầu. Hiện tại, có khoảng 2.700 doanh nghiệp Hàn Quốc đang đầu tư tại Việt Nam, thu hút hàng trăm nghìn người lao động Việt Nam vào làm việc.

Tháng 4 - 1992	Hội ý thành lập Ban đại diện liên lạc giữa hai nước
Tháng 8 - 1992	Thành lập ban đại diện liên lạc tại Việt Nam
Tháng 10 - 1992	Thành lập Đại sứ quán, thiết lập quan hệ ngoại giao
Tháng 11 - 1993	Thành lập Tổng lãnh sự tại Thành phố Hồ Chí Minh

1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây

Tháng 5 - 1993	Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm Hàn Quốc
Tháng 8 - 1994	Thủ tướng Lee Young Dok thăm Việt Nam
Tháng 4 - 1995	Tổng bí thư Đỗ Mười thăm Hàn Quốc
Tháng 11 - 1996	Tổng thống Kim Young Sam thăm Việt Nam

Tháng 12 - 1998	Tổng thống Kim Dae Jung thăm Việt Nam
Tháng 8 - 2001	Chủ tịch Trần Đức Lương thăm Hàn Quốc
Tháng 4 - 2002	Thủ tướng Lee Han Dong thăm Việt Nam
Tháng 9 - 2003	Thủ tướng Phan Văn Khải thăm Hàn Quốc
Tháng 10 - 2004	Tổng thống Roh Moo-hyun thăm Việt Nam
Tháng 4 - 2005	Thủ tướng Lee Hae Chan thăm Việt Nam
Tháng 11 - 2006	Tổng thống Roh Moo-hyun thăm Việt Nam tham dự Hội nghị Thượng đỉnh APEC
Tháng 11 - 2007	Tổng bí thư Nông Đức Mạnh thăm Hàn Quốc
Tháng 5 - 2009	Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Hàn Quốc
Tháng 10 - 2009	Tổng thống Lee Myung-bak thăm Việt Nam
Tháng 11- 2009	Chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc Kim Hyong O và phu nhân thăm Việt Nam
Tháng 11/2011	Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và phu nhân thăm Hàn Quốc
Tháng 9/2013	Tổng thống Hàn Quốc Park Geun Hye thăm chính thức Việt Nam

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

Hàn Quốc vẫn tiếp tục coi Việt Nam là đối tác quan trọng hàng đầu ở khu vực Đông Nam Á, là điểm đến bổ sung cho thị trường Trung Quốc đã bị bão hòa (Trung Quốc+1) do Việt Nam có sự ổn định về chính trị - xã hội, chi phí sản xuất còn tương đối thấp, lực lượng lao động và tài nguyên thiên nhiên dồi dào, đã thiết lập được mạng lưới cung ứng ổn định cho hoạt động của các doanh nghiệp, tận dụng được thị trường tự do ASEAN (AFTA) và cơ chế Hiệp định FTA Hàn Quốc -ASEAN. **Hàn Quốc đã ký kết Hiệp định song phương FTA với Việt Nam (VKFTA) ngày 5/5/2015, trong đó bao hàm cả lĩnh vực đầu tư, thương mại hàng hóa và dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ (IPR).**

1. Hợp tác thương mại

Quan hệ thương mại song phương tăng trưởng đáng kể trong 2 thập kỷ qua. Thương mại hai chiều đã tăng từ 0,5 tỷ USD năm 1992 lên 36,54 tỷ USD năm 2015, tăng 73 lần trong 23 năm qua. Năm 2011, Hàn Quốc đã chính thức vượt qua Nhật Bản và trở thành thị trường lớn thứ 2 trên thế giới cung cấp hàng hoá sang thị trường Việt Nam (chỉ xếp sau Trung Quốc). Tuy nhiên, trong buôn bán với thị trường này, cán cân thương mại của Việt Nam vẫn bị thâm hụt lớn. Năm 2014, Hàn Quốc là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Việt Nam (sau Trung Quốc và Hoa Kỳ) và Việt Nam là thị trường xuất khẩu lớn thứ 6 của Hàn Quốc. Năm 2015 kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Hàn Quốc đạt 36,54 tỷ USD, tăng 26% so với năm 2014. Trong đó, xuất khẩu đạt gần 9 tỷ USD tăng 25%; nhập khẩu đạt 27,61 tỷ USD tăng 27% ; nhập siêu 18,68 tỷ USD, tăng 28%.

	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
--	------	------	------	------	------	------	------	------	------

VN xuất	1,25	1,78	2,06	3,09	4,71	5,58	6,63	7,14	8,93
VN nhập	5,33	8,05	6,98	9,76	13,2	15,5	20,7	21,7	27,61
Kim ngạch XNK	6,59	9,84	9,00	12,85	17,9	21,1	27,33	28,84	36,54

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam – Hàn Quốc - Đơn vị 1 tỷ USD - nguồn Tổng Cục Hải quan

Ghi chú: Tỷ trọng so với chỉ tiêu đó của cả nước, thực hiện thống kê hàng hóa nhập khẩu theo nước xuất xứ thay cho thống kê theo nước đối tác.

	Tổng trị giá xuất khẩu	8.931.847.665	Tổng trị giá nhập khẩu	27.614.447.794
Top 5 mặt hàng có trị giá lớn nhất	Hàng dệt, may	2.127.863.304	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	6.732.662.259
	Điện thoại các loại và linh kiện	1.465.847.319	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	5.113.195.545
	Hàng thủy sản	571.933.896	Điện thoại các loại và linh kiện	3.023.332.304
	Gỗ và các sản phẩm gỗ	495.530.483	Vải các loại	1.846.665.269
	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	476.779.198	Chất dẻo nguyên liệu	1.144.462.299

Top 5 - Mặt hàng XNK (2015) - Đơn vị: USD- nguồn Tổng Cục Hải quan

Cán cân thương mại của Việt Nam luôn trong tình trạng nhập siêu rất cao với Hàn Quốc trong các năm qua. Các mặt hàng nhập siêu chủ yếu là: máy tính, sản phẩm linh kiện điện tử, máy móc thiết bị phụ tùng, điện thoại và linh kiện, vải các loại và chất dẻo nguyên liệu.

Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Hàn Quốc trong những năm qua: máy vi tính, sản phẩm điện tử, máy móc thiết bị phụ tùng, vải, điện thoại, xăng dầu, nhóm hàng nguyên phụ liệu dệt may da giày, máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng, xăng dầu các loại, sắt thép các loại, ô tô nguyên chiếc các loại, linh kiện & phụ tùng ô tô, chất dẻo nguyên liệu. Về xuất khẩu: Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hàn Quốc trong những năm qua là : dệt may, dầu thô, phương tiện vận tải và phụ tùng, hàng thủy sản, gỗ và các sản phẩm gỗ...

Nhân chuyến thăm của Tổng thống Hàn Quốc Pắc Cun Hê tới Việt Nam tháng 9 năm 2013, hai Bên nhất trí phấn đấu hướng tới mục tiêu đạt kim ngạch 70 tỷ USD vào năm 2020 thông qua việc tiếp tục mở rộng quan hệ thương mại song phương trên cơ sở hai Bên cùng có lợi. Phía Hàn Quốc nhất trí về sự cần thiết thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Hàn Quốc. Hai Bên đồng ý tích cực tìm kiếm và triển khai các biện pháp thiết thực nhằm mở rộng thương mại song phương theo hướng cân bằng hơn.

2. Hợp tác đầu tư

Hợp tác kinh tế song phương chiếm vị trí hết sức quan trọng trong quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc. Hiện nay, hai nước đã trở thành đối tác quan trọng của nhau. Hàn Quốc luôn là một trong mười đối tác quan trọng của Việt Nam, cả về đầu tư và thương mại.

Cập nhật ngày 10/05/2016

Trang 11

Năm 2011, xét về vốn đăng ký Hàn Quốc là nhà đầu tư lớn thứ hai sau Singapore với tổng số vốn đầu tư là 22,3 tỷ USD, tiếp theo là Nhật, Đài Loan.

Năm 2012, Hàn Quốc là nhà đầu tư lớn thứ ba sau Nhật Bản và Đài Loan với tổng số vốn đầu tư đạt 24,7 tỷ USD với 3.186 dự án.

Năm 2013, Hàn Quốc đứng thứ ba trong số các nhà đầu tư lớn nhất vào Việt Nam sau Nhật Bản và Singapore với tổng số vốn đầu tư đạt 29 tỷ USD với 3.546 dự án (*Nhật Bản đạt 34,5 tỷ USD với 2.127 dự án; Singapore với tổng vốn đầu tư 29,3 tỷ USD với 1.219 dự án*).

Năm 2014 Hàn Quốc đã trở thành nhà đầu tư lớn nhất với 4.110 dự án, 37,23 tỷ USD vốn đăng ký. Vị trí hàng đầu này vẫn tiếp tục duy trì trong năm 2015 với tổng số dự án còn hiệu lực đến ngày 20/12/2015 là 4.944 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 44.900 triệu USD

Đầu tư trực tiếp của Hàn Quốc vào Việt Nam

	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Số dự án (dự án)	2.064	2.621	3.112	3.186	3.546	4.110	4.944
Số vốn đăng ký (triệu USD)	16,2 tỷ USD	22,5 tỷ USD	22,9 tỷ USD	24,7 tỷ USD	29 tỷ USD	37,23 tỷ USD	44,9 tỷ USD

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài

Các dự án đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam tập trung vào một số các lĩnh vực: công nghệ chế biến, chế tạo, khu tổ hợp công nghệ cao, bất động sản, dịch vụ ăn uống, xây dựng, thông tin truyền thông..v.v.

Khả năng đầu tư Hàn Quốc vào Việt Nam:

- Chính sách chung và cơ bản của Chính phủ Hàn Quốc trong thời gian tới vẫn là tăng cường phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại thông qua các kênh đầu tư trực tiếp và gián tiếp, cung cấp ODA, phát triển thương mại với hệ thống các FTA trên khắp thế giới (đã thực hiện FTA với EU từ 2010, với Mỹ 2012, đang chuẩn bị đàm phán vòng 1 Hiệp định tay ba Hàn - Trung - Nhật, tham gia đàm phán TPP (Đối tác xuyên Thái Bình Dương), từ tháng 5/2013 sẽ tham gia đàm phán Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RECP)1.

- Với Việt Nam, Hàn Quốc vẫn tiếp tục coi Việt Nam là đối tác quan trọng hàng đầu ở khu vực Đông Nam Á, là điểm đến bổ sung cho thị trường Trung Quốc đã bị bão hòa (Trung Quốc+1) do Việt Nam có sự ổn định về chính trị - xã hội, chi phí sản xuất còn tương đối thấp, lực lượng lao động và tài nguyên thiên nhiên dồi dào, đã thiết lập được mạng lưới cung ứng ổn định cho hoạt động của các doanh nghiệp, tận dụng được thị trường tự do ASEAN (AFTA) và cơ chế Hiệp định FTA Hàn Quốc -ASEAN. Hàn Quốc cũng đang xúc tiến đàm phán FTA với Việt Nam, trong đó bao hàm cả lĩnh vực đầu tư, thương mại hàng hóa và dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ (IPR).

Một số điểm cần lưu ý trong thu hút đầu tư Hàn Quốc thời gian tới

(i) Về chiến lược thu hút và tiếp nhận đầu tư: Đứng trước thách thức của mục tiêu “đến năm 2020 đưa nước ta về cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”, cần tạo mọi điều kiện cho chuyển giao công nghệ để thực hiện thành công quá trình “nội địa hóa” và phát triển công nghiệp quốc gia (có thể học tập kinh nghiệm của Hàn Quốc thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa chỉ trong 30 năm)¹. Nếu không nội địa hóa được thì sẽ không có ngành công nghiệp quốc nội và ta sẽ tiếp tục phụ thuộc nặng vào công nghiệp/công nghệ nước ngoài, làm gia công, làm thuê, bị khai thác tài nguyên thiên nhiên và nguồn nhân lực giá rẻ, trong khi giá trị gia tăng tạo ra trong toàn xã hội rất thấp.

(ii) Bên cạnh việc thu hút các ngành công nghiệp cơ bản từ Hàn Quốc, cần đẩy mạnh thu hút các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến, kể cả chế biến nông lâm hải sản để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu (trong đó có xuất khẩu sang Hàn Quốc)² để đáp ứng đúng khẩu vị và thị hiếu của người Hàn Quốc và phục vụ tiêu dùng của cộng đồng 123.000 người Việt tại Hàn Quốc.

(iii) Hàn Quốc đang chú trọng thực hiện mô hình phát triển xanh ở Hàn Quốc cũng như đi đầu thúc đẩy áp dụng mô hình này tại các nước khác, trong đó có Việt Nam mà Hàn Quốc coi là đối tác chiến lược về tăng trưởng xanh. Trong chính sách ODA cho các nước, Hàn Quốc cũng ưu tiên cung cấp 70% ODA cho lĩnh vực xây dựng hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực và tăng trưởng xanh (riêng ODA cho lĩnh vực tăng trưởng xanh chiếm tới 20%). Do đó, về ODA, bên cạnh việc tăng cường thu hút đầu tư của Hàn Quốc vào lĩnh vực xây dựng hạ tầng, ta cần chú trọng thu hút đầu tư của Hàn Quốc vào các ngành công nghiệp và công nghệ xanh.

(iv) Về phương thức đầu tư, ta cần chú trọng mô hình đối tác công - tư (PPP) theo Quyết định số 71/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Hàn Quốc (cũng như Nhật) là nước đã thành công và có rất nhiều kinh nghiệm về PPP. Qua trao đổi, Hàn Quốc rất ủng hộ và sẵn sàng tham gia đầu tư theo phương thức PPP.

(v) Cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư của ta để thu hút thêm nhiều đầu tư của Hàn Quốc và Nhật (đã được Thủ tướng khẳng định là hai nguồn đầu tư hàng đầu và ổn định nhất trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, suy thoái). Ta cần tiếp tục cải thiện về thủ tục hành chính, các biện pháp khuyến khích đầu tư, môi trường kinh tế vĩ mô... để các nhà đầu tư Hàn Quốc được thuận lợi và yên tâm đầu tư vào Việt Nam (Tổng thống mới của Hàn Quốc Park Geun Hye cũng đã đề cập vấn đề này khi tiếp Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan ngày 26/2/2013). Đồng thời, cũng cần lường trước sự cạnh tranh ngày càng tăng của Myanmar trong thu hút đầu tư nước ngoài, trong đó có Hàn Quốc (thời gian qua, ngày càng nhiều nhà đầu tư Hàn Quốc sang Myanmar và họ đánh giá Myanmar có nhiều lợi thế trong thu hút đầu tư nước ngoài).

Trong 30 năm đó, 10 năm đầu Hàn Quốc tiếp thụ và hoàn toàn phụ thuộc vào công nghiệp và công nghệ nước ngoài (Mỹ, phương Tây, Nhật), 10 năm sau thực hiện chuyển giao và nắm vững công nghệ, nội địa hóa và 10 năm sau cùng đã tự chủ và sáng tạo được công nghệ mới như công nghệ điện hạt nhân, sắt thép, đóng tàu, điện tử, sinh học, hóa chất...).

Hiện Việt Nam là nước cung cấp hải sản lớn thứ 3 cho Hàn Quốc sau Trung Quốc và Nga, chiếm tới 11% các sản phẩm thủy sản đông lạnh. Việt Nam cũng khai thác được trên 90% thị phần thủy sản Hàn Quốc dành cho các nước ASEAN theo Hiệp định FTA Hàn - ASEAN.

Các thoả thuận/hiệp định quan trọng đã ký như:

Hiệp định hợp tác kỹ thuật – kinh tế (tháng 2/1993)

Hiệp định bảo đảm đầu tư (tháng 5/1993)

Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (tháng 5/1994)

Hiệp định văn hóa (tháng 8/1994)

Hiệp định hợp tác thuế quan (tháng 3/1995)

3. Hợp tác trong các lĩnh vực khác

- **Về khoa học công nghệ:** Hàn Quốc đang hỗ trợ Việt Nam phát triển năng lượng mặt trời, xây dựng công viên công nghệ xanh, Viện Khoa học Công nghệ V-KIST, thực hiện chương trình Chia sẻ tri thức (KSP) về nhiều lĩnh vực phát triển.

-Viện trợ ODA của Hàn Quốc cho Việt Nam:

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nếu không có thay đổi lớn, tổng vốn ODA và vốn vay ưu đãi ký kết của cả năm 2013 ước đạt trên 7 tỉ USD, tăng 19,3% so với mức của năm 2012. Dự kiến mức giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi cả năm 2013 đạt khoảng 4,5 tỉ USD (vốn vay là 4,25 tỉ USD, viện trợ không hoàn lại 250 triệu USD). Các nhà tài trợ có mức giải ngân cao năm 2013 là: WB (hơn 1 tỉ USD); Nhật Bản (1,75 tỉ USD); ADB (763 triệu USD); Hàn Quốc (215 triệu USD)..

Theo Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam, Hàn Quốc là nước viện trợ lớn thứ 2 của Việt Nam với các dự án tiêu biểu như: Cầu Vàm Cống, đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, bệnh viện đa khoa TƯ Quảng Nam. Hàn Quốc viện trợ 215 triệu USD cho 6 dự án gồm: Bệnh viện Đà Nẵng, Lào Cai, Nhà máy điện mặt trời Quảng Bình, chương trình cấp thoát nước Long Xuyên, chương trình chống biến đổi khí hậu và Trung tâm thông tin dữ liệu chính phủ. Đại sứ Hàn Quốc cũng đã thông báo về những đóng góp của các doanh nghiệp Hàn Quốc cho công tác xã hội của Việt Nam. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp khó khăn, các doanh nghiệp Hàn Quốc vẫn tiếp tục giúp đỡ Việt Nam trong đào tạo, tình nguyện xã hội và tình nguyện y tế ...

Về hợp tác lao động:

Hiện nay, Việt Nam có gần 40 nghìn lao động đang làm việc tại Hàn Quốc. Ngày 25/5/2004, Việt Nam và Hàn Quốc ký thoả thuận mới về đưa lao động Việt Nam sang Hàn Quốc theo Luật cấp phép lao động (EPS) của Hàn Quốc. Theo thoả thuận về chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài (EPS - trong đó có Việt Nam, ký kết lần đầu vào ngày 2-6-2004, cứ hai năm một lần phía Hàn Quốc và Việt Nam sẽ ký lại bản thoả thuận để chương trình được triển khai liên tục.

Tuy nhiên, sau lần ký mới nhất (vào ngày 29-10-2010 và đã hết hiệu lực vào ngày 28-8-2012) cho đến nay, phía Hàn Quốc đã không ký tiếp MOU.

Năm 2013 Bộ trưởng Bộ Lao động Hàn Quốc vừa có văn bản gửi Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH VN thông báo “tạm dừng tiến trình thoả thuận giữa hai bên về chương trình cấp phép việc làm cho lao động Việt Nam”. Thực tế, tỉ lệ lao động Việt Nam bỏ trốn tại Hàn Quốc ngày một tăng cao và cao nhất trong 15 nước phái cử lao động tới Hàn Quốc.

Phía Hàn Quốc đã nhiều lần cảnh báo, nếu Việt Nam không giảm được tỉ lệ lao động bỏ trốn, sẽ tạm dừng thực hiện thỏa thuận giữa hai bên (gọi tắt là MOU).

Tuy nhiên, theo Thông tin từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) ngày 18/3 cho biết, phía Hàn Quốc đã thông báo sẽ tiếp nhận 3.500 lao động Việt Nam trong năm nay mặc dù chưa ký lại Thỏa thuận đặc biệt.

Hợp tác du lịch:

Trong vài năm gần đây, Hàn Quốc đã trở thành 1 thị trường cung cấp khách du lịch trọng điểm của Việt Nam với lượng khách du lịch Hàn Quốc vào Việt Nam tăng trung bình 30%/năm, năm 2012 hơn 700.000 lượt khách Hàn Quốc đến Việt Nam (tăng 30,7%). Năm 2013, lượng khách từ Hàn Quốc đến Việt Nam là 747.000 lượt khách (tăng 6,8% so với năm 2012). Từ ngày 01/7/2004, Việt Nam đã đơn phương miễn visa cho công dân Hàn Quốc.

Hợp tác văn hoá - giáo dục:

Hai nước đã ký Hiệp định Văn hoá tháng 8/1994 cùng nhiều thoả thuận hợp tác giao lưu thanh niên và giáo dục khác, thường xuyên có các hoạt động giao lưu văn hoá, nghệ thuật, triển lãm, điện ảnh và công diễn. Nhiều người Việt Nam đã tốt nghiệp đại học, cao học tại Hàn Quốc.

Các tổ chức hữu nghị:

Tháng 9/1994 Việt Nam thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc. Năm 2001, Hàn Quốc thành lập Hội Giao lưu Hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam. Tháng 5/1993 Hàn Quốc thành lập Hội Nghị sỹ hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam. Tháng 5/1995 Việt Nam thành lập Hội nghị sỹ hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc./.

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

Thỏa thuận hợp tác ký kết giữa hai Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Phòng Thương mại Hàn Quốc năm 1991. Trong đó, hai bên thoả thuận thành lập Ủy ban Hợp tác kinh tế Việt-Hàn, Hàn-Việt. Chủ tịch phân ban phía Việt Nam hiện nay do Phó Chủ tịch Thường trực Hoàng Văn Dũng làm Chủ tịch. Hai bên đã tổ chức được 10 kỳ họp.

Được sự phê chuẩn của Chính phủ Việt Nam, nhằm thúc đẩy quan quan hệ thương mại, đầu tư, du lịch... tạo ra một kênh giao lưu giữa cộng đồng doanh nghiệp hai nước, năm 2011 Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thành lập Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Hàn Quốc. Diễn đàn cũng là kênh thông tin chính thức để cộng đồng doanh nghiệp hai nước đóng góp ý kiến với các Chính phủ nhằm tạo dựng môi trường kinh doanh và khuôn khổ hợp tác ngày càng thuận lợi.

Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc cũng là Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam-Hàn Quốc. Hội hữu nghị Việt Nam-Hàn Quốc thành lập ngày 3/11/1994. Hội có nhiệm vụ thông tin giới thiệu với nhân dân Việt Nam về lịch sử, văn hóa đời sống và những thành tựu trong sự nghiệp xây dựng đất nước của nhân dân Hàn Quốc; giới thiệu với nhân dân Hàn Quốc về lịch sử, văn hóa, đời sống, làm cầu nối trong hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật và giao lưu văn hóa giữa nhân dân hai nước.

2. Hoạt động đã triển khai

Các đoàn Hàn Quốc sang thăm Việt Nam:

- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Thủ tướng Lee Han Dong sang thăm Việt năm 2002.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch Quốc hội Pac Quan Yêng (tháng 10/2003)
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Tổng thống Rô Mu Hiên sẽ thăm Việt Nam sau khi dự Hội nghị ASEM5 tại Hà Nội (tháng 10/2004);
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch Quốc hội Hàn quốc Kim Won Ki sang thăm Việt Nam (tháng 1/2006)
- Đoàn doanh nghiệp thành phố Incheon sang tìm cơ hội hợp tác, đầu tư vào thành phố Cần Thơ (tháng 6/2007)
- Đoàn doanh nghiệp thuộc Hiệp hội công nghiệp máy móc và công cụ Hàn Quốc (tháng 2/2009)
- Đoàn doanh nghiệp thuộc Hiệp hội thương mại Seoul – SBA (6/2009).
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Tổng thống Hàn Quốc Lee Myung Bak sang thăm Việt Nam (tháng 10/2009); tháp tùng Tổng thống Hàn Quốc Park Geun Hee sang Việt Nam (tháng 9/2013)

Các đoàn doanh nghiệp Việt Nam sang Hàn quốc:

- Đoàn doanh nghiệp Việt Nam đi khảo sát thị trường Hàn Quốc và tham dự kỳ họp Ủy ban Hợp tác kinh tế Việt-Hàn, Hàn-Việt lần thứ 5 năm 2000.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước Trần Đức Lương do Phó Chủ tịch Thường trực Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam dẫn đầu sang thăm và làm việc tại Hàn Quốc năm 2001
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Hàn Quốc năm 2002 do Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Hoàng Văn Dũng dẫn đầu sang thăm và làm việc tại Hàn Quốc năm 2002.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Thủ tướng Phan Văn Khải (tháng 9/2003), Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa (tháng 6/2004) và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (tháng 7/2004) thăm Hàn Quốc.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước Trần Đức Lương do Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Vũ Tiến Lộc với tư cách Chủ tịch CEO Summit 2006 dẫn đầu sang tham dự Hội nghị thượng đỉnh cấp cao APEC và CEO Summit 2005 tại Hàn quốc và chính thức mời các thành viên tham gia Hội nghị APEC và CEO Summit vào tháng 11/2006 tại Hà nội.
- Đoàn doanh nghiệp do Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Hoàng Văn Dũng dẫn đầu sang khảo sát thị trường Hàn quốc vào tháng 7/2006.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng do Tổng Thư ký Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Gia Túc dẫn đầu sang tham dự sự kiện Những ngày Việt Nam tại Hàn Quốc tháng 5/2007.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng do Tổng Thư ký Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Gia Túc dẫn đầu sang thăm và làm việc tại Hàn Quốc vào tháng 3/2008.

- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng do Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc dẫn đầu sang thăm và làm việc tại Hàn Quốc kết hợp dự Hội nghị thượng đỉnh ASEAN-Korea Summit vào tháng 5/2009. Qua chuyến thăm này, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và các nhà lãnh đạo Hàn Quốc, hai bên đã trao đổi ý kiến sâu rộng về các biện pháp thúc đẩy quan hệ, thỏa thuận về nguyên tắc nâng cấp quan hệ Việt Nam-Hàn Quốc lên thành “Đối tác hợp tác chiến lược” vì hoà bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Chính phủ và doanh nghiệp Hai nước cũng đã ký kết được nhiều hiệp định, thỏa thuận quan trọng và nhiều hợp đồng có giá trị lớn.
- Đoàn doanh nghiệp Hội đồng doanh nhân nữ tháp tùng Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan đi thăm và làm việc tại Hàn Quốc tháng 9/2009.
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đi thăm chính thức Hàn Quốc tháng 11/2011
- Phối hợp với KCCI, ĐSQ Hàn Quốc tại Việt Nam triển khai các hoạt động của Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam-Hàn Quốc năm 2012.
- Đoàn doanh nghiệp đi khảo sát thị trường Hàn Quốc và tham dự Hội chợ hàng tiêu dùng G-Fair 2012 tại Hàn Quốc
- Đoàn doanh nghiệp đi khảo sát thị trường Hàn Quốc (tháng 10/ 2013)
- Đoàn doanh nghiệp đi khảo sát thị trường Hàn Quốc (tháng 10/ 2014)

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Việt Nam		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	T: +84-4-35742022/ Máy lẻ 305	ngoctb@vcci.com.vn
Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam Đại sứ đặc mệnh toàn quyền: H.E. JUN DAE JOO Công sứ kiêm tổng lãnh sự: PARK SANG SIK Tham tán thương mại: KIM DAE JA Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Lotte Center Hanoi, 54 Liễu Giai, HN	Tel: +84-4-38315110-6, Fax: + 84-4-38315117	Email: korembiviet@mofat.go.kr
Trung tâm Thương mại Hàn Quốc tại Hà nội (KOTRA)	Tel: +84-4-39460511-8 Fax: + 84-4-39460519	

Địa chỉ: 13th Floor, Charmvit Tower, Grand Plaza, 117 Tran Duy Hung Street, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam		
Hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà Chamvit 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội Chủ tịch: Ông Ryu Hang Ha	Tel : (84 4) 3555 3341 / Fax : (84 4) 3555 3342	E-mail : info3@korchamvietnam.com Website : http://korchamvietnam.com
<i>Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam</i> Trưởng đại diện: Ông Lim Chung Hyun Địa chỉ: Flr 9, Phòng 907, Daeha Business Center, 360 Kim Ma, Ba Dinh Str, Hanoi	Tel: +84-4-37713719 Fax: +84-4-37713719	
Hàn Quốc		
<i>Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc</i> Đại sứ đặc mệnh toàn quyền- Ông Phạm Hữu Chí TeL: (82-2)-7205124 Fax: (82-2)-7392064	Địa chỉ: 123 Bukchon-ro, Jongno-gu, Seoul, Korea 110-230 Điện thoại: 720.5124/725.2487 Fax: 720.4684/739.2064	Email: vndsq@yahoo.com
<i>Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc</i> Tham tán thương mại - Ông Chu Thắng Trung Địa chỉ: 6th Floor, Golden Bridge Building, 222 Chungjeongno 3-ga, Seodaemun-gu, Seoul 120-708, Republic Korea	Tel: +82-2-364-3661,364-3662 Fax: +82-2-364-3664	Email: trungct@moit.gov.vn;
<i>Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc (KCCI)</i> Chủ tịch: Ông Park Yongmaan Địa chỉ: C.P.O Box 25, Seoul, Korea	Tel: +82-2-6050-3551 Fax: +82-2-6050-3900	
<i>Phòng Thương mại và Công nghiệp Busan</i> Chủ tịch: ông Cho Sung Je Địa chỉ: 853-1, Bumchun-Dong, Busanjin-	Tel: +82-51-990-7085, Fax: +82-51-990-7099	Email: julyjang@pcci.or.kr Website: http://www.pcci.or.kr

Ku, Busan, Korea 614-721		
--------------------------	--	--

2. Các thông tin khác

*Website [CIA – The World Factbook](#)

*Website [Bộ Ngoại giao Việt Nam](#)

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Hàn Quốc 2015 (tham khảo)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Biểu số 5X/TCHQ
Cục CNTT & Thống kê Hải quan

Sơ bộ

XUẤT KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU
Tháng 12 năm 2015

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
HÀN QUỐC			745.847.218		8.931.847.665
Hàng thủy sản	USD		57.675.676		571.933.896
Hàng rau quả	USD		5.518.641		66.983.884
Cà phê	Tấn	2.542	4.652.486	28.450	55.841.952
Hạt tiêu	Tấn	138	1.184.033	4.262	40.428.378
Sắn và các sản phẩm từ sắn	Tấn	34.306	9.689.521	109.632	29.305.969
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD		5.478.841		26.996.763
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD		1.549.664		16.188.508
Quặng và khoáng sản khác	Tấn	7.695	488.800	88.151	11.420.922
Than đá	Tấn	3.299	395.840	265.759	24.234.476
Dầu thô	Tấn	97.856	27.681.625	400.243	148.718.280
Xăng dầu các loại	Tấn	1.300	780.914	39.856	18.516.946
Hóa chất	USD		3.425.262		22.905.932
Sản phẩm hóa chất	USD		7.861.615		57.025.275
Phân bón các loại	Tấn	15.712	2.969.960	98.625	27.607.159
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	286	362.897	5.153	8.538.125
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		7.882.742		83.177.793
Cao su	Tấn	3.025	3.573.511	29.653	42.150.258
Sản phẩm từ cao su	USD		2.847.819		33.671.596
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	USD		13.293.672		112.818.183
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	USD		966.333		10.555.410
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		45.507.307		495.530.483
Giấy và các sản phẩm từ giấy	USD		746.094		8.437.651
Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	7.712	18.879.550	75.715	195.603.916
Hàng dệt, may	USD		147.539.880		2.127.863.304
Vải mảnh, vải kỹ thuật khác	USD		3.584.813		62.111.471
Giày dép các loại	USD		28.908.849		302.277.684
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		6.613.447		64.751.907
Sản phẩm gốm, sứ	USD		1.506.892		19.016.152
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	USD		2.314.618		66.096.267
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	USD		1.236.829		11.064.384
Sắt thép các loại	Tấn	10.381	5.301.711	72.394	49.021.201
Sản phẩm từ sắt thép	USD		6.452.835		75.814.052
Kim loại thường khác và sản phẩm	USD		7.968.964		109.509.819
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		74.691.879		776.187.778
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		94.859.313		1.465.847.319
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	USD		4.971.190		133.997.259
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD		44.076.318		476.779.198
Dây điện và dây cáp điện	USD		5.637.506		72.348.724
Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD		21.493.882		263.574.007
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	USD		1.463.500		17.105.771

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Hàn Quốc 2015 (tham khảo)

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 5N/TCHQ

TỔNG CỤC HẢI QUAN

Cục CNTT & Thống kê Hải quan

Sơ bộ

NHẬP KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU

Tháng 12 năm 2015

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
HÀN QUỐC			2.139.479.472		27.614.447.794
Hàng thủy sản	USD		4.774.639		60.950.084
Sữa và sản phẩm sữa	USD		1.500.612		15.119.168
Hàng rau quả	USD		754.662		5.376.621
Dầu mỡ động thực vật	USD		420.212		4.706.405
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD		1.610.777		10.884.677
Chế phẩm thực phẩm khác	USD		1.824.188		20.227.070
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD		2.805.674		33.376.344
Quặng và khoáng sản khác	Tấn	2.890	850.169	12.325	10.261.230
Xăng dầu các loại	Tấn	30.600	13.246.260	343.794	178.923.868
Khí đốt hóa lỏng	Tấn	413	336.581	3.600	4.278.158
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	USD		10.528.710		133.585.114
Hóa chất	USD		24.082.088		276.926.558
Sản phẩm hóa chất	USD		41.471.254		486.823.116
Nguyên phụ liệu dược phẩm	USD		31.710		4.135.481
Dược phẩm	USD		19.555.938		182.904.459
Phân bón các loại	Tấn	8.414	3.046.541	169.967	75.115.218
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	USD		2.597.482		27.085.726
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	USD		3.932.681		45.544.473
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	57.300	89.918.124	719.949	1.144.462.299
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		74.521.257		1.067.135.746
Cao su	Tấn	7.510	10.852.462	77.452	128.686.848
Sản phẩm từ cao su	USD		8.139.074		88.519.766
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		1.132.665		9.279.237
Giấy các loại	Tấn	22.110	14.587.053	203.460	153.873.006
Sản phẩm từ giấy	USD		5.495.320		59.837.063
Bông các loại	Tấn	100	214.463	2.829	3.583.261
Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	6.238	13.175.721	79.562	176.349.147
Vải các loại	USD		169.434.142		1.846.665.269
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		66.114.401		793.996.790
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	USD		2.049.718		49.811.721
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	USD		3.882.600		26.228.203
Sắt thép các loại	Tấn	159.178	81.454.859	1.782.434	1.044.079.251
Sản phẩm từ sắt thép	USD		60.899.366		1.029.670.134
Kim loại thường khác	Tấn	32.530	86.607.494	321.436	1.036.611.689
Sản phẩm từ kim loại thường khác	USD		12.060.708		155.832.820
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		441.875.164		6.732.662.259
Hàng điện gia dụng và linh kiện	USD		4.731.720		33.286.153
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		166.153.379		3.023.332.604
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	USD		23.857.646		283.906.105
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD		438.910.598		5.113.195.545
Dây điện và dây cáp điện	USD		8.332.252		111.642.796
Ô tô nguyên chiếc các loại	Chiếc	3.378	101.166.666	26.589	612.710.292
Linh kiện, phụ tùng ô tô	USD		62.487.423		578.545.168
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	USD		4.405.867		72.601.894